

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2021/HS-PT.
Ngày 23 - 11 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương,

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hương.

Bà Trần Thị Hà.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 23/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 355/2021/TLPT-HS ngày 01/11/2021 đối với bị cáo Lê Văn Q do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn Q và của người bị hại anh Trần Văn D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2021/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Họ và tên: **Lê Văn Q**, sinh năm 1994; Tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã H, huyện L, tỉnh B;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/12;

Con ông: Lê Văn T, sinh năm 1962;

Con bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1959 (đã chết);

Gia đình có 03 anh em ruột, bị cáo là thứ 03;

Vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1996;

Bị cáo có 02 con: Lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại kháng cáo:** Anh Trần Văn D, sinh 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện L, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 25/5/2021, Lê Văn Q đến nhà anh Nguyễn Tiến N, sinh năm 1984 ở thôn N, xã H, huyện L, tỉnh B ăn cơm, uống rượu. Trong quá trình ăn uống, anh N nói chuyện với Q về việc anh Trần Văn D, sinh năm 1980 (ở cùng thôn với anh Q) nói với anh N là ám chỉ Q đi trộm cắp chó, mèo. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn xong Q điều khiển xe máy ra về rồi liên lạc điện thoại với anh D hẹn gặp nói chuyện. Trên đường đi đến nhà anh D, Q gặp anh Phạm Văn T, sinh năm 1997 (là em họ Q) ở thôn Lương Khoai, xã Huyền Sơn đang đi bộ tập thể dục. Anh T bảo Q kèm về thì Q bảo “ Anh say rượu, mày kèm anh đi sang đây có việc rồi tý lấy xe về”. Sau đó, T lái xe chở Q, khi đến quán nhà chị Bùi Thị T1, sinh năm 1981 ở thôn A, xã H thì Q bảo T dừng xe, Q một mình đi bộ vào quán nhà chị T1 hỏi mua bia nhưng nhà chị T1 hết bia. Q đi vào bếp nhà chị T1 lấy ra 01 con dao và nói “ Cho cháu mượn dao cháu sang nói chuyện với anh D, anh ấy đổ cho cháu trộm cắp chó mèo”. Thấy T cầm dao chị T1 cùng chồng giằng dao lại, không cho Q mượn dao, tiếp đó Q lấy 01 vỏ chai bia trước cửa quán nhà chị T1 vừa đập vỡ, vừa chửi D. Theo Q khai đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Q đi ra khỏi quán nhà chị T1 đi sang bên đường rồi vứt $\frac{1}{2}$ vỏ chai bia đi, sau đó đi ra chỗ T đợi và chỉ đường cho T chở Q đến nhà anh D. Khi đến gần cổng nhà anh D, Q thấy có 02 vỏ chai bia Hà Nội, loại chai thủy tinh, trong đó 01 vỏ chai đã vỡ $\frac{1}{2}$ (chỉ còn phần cổ chai và một phần thân chai) và 01 vỏ chai còn nguyên. Q nhặt 02 vỏ chai bia trên đi đến cổng nhà anh D gọi, chửi bới. Thấy vậy, anh D đi ra đứng ở bên trong cổng, còn Q đứng ở phía ngoài cổng, hai bên to tiếng cãi chửi nhau. Một lúc sau thấy Q không chửi nữa thì anh D mở cổng đi ra chỗ Q, anh D và Q đứng đối diện nhau, cách nhau khoảng 0,5m thì Q tay phải cầm ở cổ vỏ chai bia đã vỡ đâm 01 cái trúng vào phần trước ngực anh D, rồi tiếp tục khua khoảng đâm về phía anh D nhưng không rõ có trúng vào người anh D không. Sau đó anh D lùi lại, Q tiếp tục dùng vỏ chai bia đã vỡ ném trúng vùng vú trái anh D. Hậu quả làm anh D bị thương phải đến Phòng khám đa khoa Thăng Long ở thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam khám, điều trị từ ngày 25/5/2021 đến ngày 26/5/2021 thì ra viện.

Sau khi sự việc xảy ra, anh D cùng gia đình có đơn trình báo đề nghị giải quyết. Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ đám vật chất thủy tinh màu nâu bị vỡ tại vị trí giáp tường vảnh lao phía Tây trước cổng nhà anh D (được niêm phong).

Tại phiếu khám bệnh ngày 28/5/2021 của Phòng khám đa khoa Thăng Long xác nhận: Anh D vào khám lúc 20 giờ 20 phút ngày 25/5/2021, ra phòng khám lúc 10 giờ ngày 26/5/2021, mở băng kiểm tra vết thương thấy vết thương trước ngực ngang mức khoang liên sườn 6, kích thước khoảng (18x2) cm, rỉ máu, lộ tổ chức mỡ; 01 vết thương vùng vú trái kích thước khoảng 3cm rách da, đã cầm máu.

Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích của anh D. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 66/21/TgT ngày 04/6/2021 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- Thương tích vết thương đã khâu chưa cắt chỉ trước ngực: 02%; Thương tích vết thương đã khâu chưa cắt chỉ vú trái: 01%. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03%.

- Các thương tích do vật sắc gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích.

- Những mảnh thủy tinh màu nâu (vỏ chai bia bằng thủy tinh vỡ) gửi giám định gây được thương tích cho anh D.

Đối với vết thương tại vú trái của anh D, quá trình điều tra anh D trình bày là do Q dùng vỏ chai bia đâm dẫn đến thương tích chứ không phải là Q dùng chai bia ném trúng. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa anh D và Q nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai.

Tại Công văn số 48/BVĐK -TTPY ngày 31/8/2021 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang giải thích kết luận giám định: “Không xác định được vết thương ở vú trái của anh Trần Văn D là do bị đâm hay bị ném vỏ chai bia thủy tinh vỡ gây ra”.

Đối với anh Phạm Văn T là người chở Q đến nhà anh D, quá trình điều tra xác định anh T không biết và không bàn bạc gì với Q về việc gây thương tích cho anh D nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh D yêu cầu Q phải bồi thường cho anh tổng số tiền là 80.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 80/CT-VKS ngày 09/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố Lê Văn Q về tội “ Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2021/HS-ST ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam đã xét xử và quyết định:

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 09 (chín) tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Trách nhiệm dân sự: Buộc Lê Văn Q phải bồi thường cho anh Trần Văn D 21.206.000 đồng tiền thiệt hại về sức khỏe.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và Q kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/9/2021, bị cáo Lê Văn Q nộp đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Ngày 11/10/2021, anh Trần Văn D là người bị hại kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xét xử tăng hình phạt tù đối với bị cáo và tăng mức bồi thường về sức khỏe cho anh.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Văn Q vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội có một phần lỗi của người bị hại; bị cáo phạm tội do bị kích động, Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính phải nuôi bố già yếu và 02 con còn nhỏ. Ngày 22/10/2021, bị cáo đã nộp được số tiền 8.000.000 đồng để bồi thường cho người bị hại.

Anh Trần Văn D là người bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do: Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn Q có tính chất côn đồ, nguyên nhân vì sao bị cáo Q đến gia đình anh dùng vũ khí búa bị vỡ đâm anh thì anh không được biết. Trước đó gia đình anh và gia đình của bị cáo Q không có mâu thuẫn gì. Sau khi anh bị thương tích, bị cáo Q không bồi thường gì cho anh. Các khoản tiền chi phí có hóa đơn chứng từ anh đã nộp đầy đủ cho cơ quan điều tra, tổng chi phí hết khoảng 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng, anh yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường cho anh tổng số tiền là 80.000.000 đồng.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành Q công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo và người bị hại nêu ra đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Văn Q và kháng cáo tăng hình phạt tù đối với bị cáo cũng như tăng mức bồi thường về sức khỏe của anh Trần Văn D, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Do kháng cáo của bị cáo và người bị hại không được chấp nhận nên bị cáo và người bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Bị cáo Lê Văn Q và người bị hại anh Trần Văn D không có ý kiến tranh luận đối đáp gì với Viện kiểm sát.

Bị cáo Lê Văn Q nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn Q và của anh Trần Văn D là người bị hại đã được làm trong thời hạn kháng cáo theo

đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo và người bị hại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn Q thì thấy: Khoảng 19 giờ ngày 25/5/2021, tại khu vực cổng nhà anh Trần Văn D, sinh năm 1980 ở Thôn A, xã H, huyện L, tỉnh B. Do nghe được thông tin anh D nói ám chỉ Q đi trộm cắp chó, mèo nên Q đến trước cổng nhà anh D chửi bới rồi Q dùng ½ vỏ chai bia Hà Nội đã vỡ (loại chai thủy tinh màu nâu) đâm trúng vào vùng trước ngực ngang mức khoảng liên sườn 6, rồi tiếp tục dùng vỏ chai bia đã vỡ khua khoắng, ném trúng vào phần vú trái anh D. Hậu quả làm anh D bị thương với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%.

N vậy, hành vi của bị cáo Lê Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Có ý gây thương tích” với tình tiết “ Dùng hung khí nguy hiểm” và “ Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 của BLHS. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn Q về tội “ Có ý gây thương tích”; là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Văn Q xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; kháng cáo của anh Trần Văn D là người bị hại đề nghị tăng hình phạt tù đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy:

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Lê Văn Q:

- Về tình tiết tăng nặng: Án sơ thẩm xác định bị cáo Lê Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; là có căn cứ.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn Q là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Văn Q mức hình phạt 09 (Chín) tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Văn Q, Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội “ Có tính chất côn đồ”. Căn cứ Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/ 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Đối với kháng cáo của anh Trần Văn D là người bị hại kháng cáo đề nghị bị cáo phải tăng mức bồi thường về sức khỏe cho anh, Hội đồng xét xử xét thấy: anh

Trần Văn D bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%, phải điều trị tại phòng khám Thăng Long 1 ngày, sau đó điều trị tại nhà. Chi phí khám chữa bệnh tại phòng khám Thăng Long hết số tiền 3.956.000 đồng. Bị cáo Lê Văn Q tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại tổng số tiền là 21.206.000 đồng, là đã thỏa đáng không có căn cứ để buộc bị cáo phải bồi thường thêm.

Tại quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Lê Văn Q xuất trình 01 Biên lai thu tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam số tiền 8.000.000 đồng để bồi thường cho người bị hại. Hội đồng xét xử thấy đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới chưa được xem xét áp dụng cho bị cáo tại cấp sơ thẩm. Xét thấy, số tiền bị cáo nộp chỉ được 1/3 so với số tiền phải bồi thường như bản án sơ thẩm tuyên, do vậy bị cáo chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Anh Trần Văn D là người bị hại không xuất trình được các tình tiết gì mới. Do vậy, không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Lê Văn Q cũng như kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường về sức khỏe của người bị hại anh Trần Văn D đối với bị cáo Lê Văn Q, cần giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Lê Văn Q và bị hại anh Trần Văn D không được chấp; nên bị cáo và bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Lê Văn Q; kháng cáo tăng hình phạt và tăng bồi thường của anh Trần Văn D đối với bị cáo Lê Văn Q; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 09 (chín) tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Trách nhiệm dân sự: Buộc Lê Văn Q phải bồi thường cho anh Trần Văn D 21.206.000 đồng tiền thiệt hại về sức khỏe.

Xác nhận bị cáo Lê Văn Q đã nộp 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) để bồi thường cho anh Trần Văn D là người bị hại tại biên lai thu tiền số 0005254 ngày 22/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn Q và bị hại anh Trần Văn D mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Gia Lương